TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2018/HSST
Ngày 28 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng; ông Nguyễn Xuân Tung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2018/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2018/QĐXX-HSST ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Văn M,** sinh năm 1993; Nơi cư trú: thôn Phú Th, xã Tiên H, thành phố Phủ L, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Q; Vợ: Nguyễn Thị Ng; con: 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Hòa Tr, xã Tiên N, huyện Duy T, tỉnh Hà N. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Lưu Thị Thu H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Hòa Tr, xã Tiên N, huyện Duy T, tỉnh Hà N; vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Chị Đinh Thị Hồng M, sinh năm 1989; (vắng mặt). Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; (vắng mặt). Anh Đặng Hữu T, sinh năm 1980; (vắng mặt). Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1974; (vắng mặt). Chị Lê Thị Qu, sinh năm 1979; (vắng mặt). Anh Bùi Đức Th, sinh năm 1982; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M là công nhân cắt tỉa cây cảnh của công ty ADEN services được điều động đến công ty GENTHERM làm việc. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 26/9/2018, Mạnh ngồi chơi tại khu vực lán xe của công ty GENTHERM thuộc Khu công nghiệp

Đồng V, huyện Duy T thì thấy chị Nguyễn Thị Ch là công nhân công ty GENTHERM đến, dựng xe Exciter BKS 90B1 - 944.90 tại tầng 1, lán xe dành cho công nhân của công ty rồi lấy tiền trong túi quần ra bỏ vào ví rồi cất ví vào trong cốp xe sau đó đi vào trong xưởng làm việc. M nảy sinh ý định trộm cắp ví tiền trong cốp xe môtô của chị Ch để tiêu xài cá nhân nên khoảng 15 giờ 30 phút, khi nhận được quyết định điều động đến Quảng N làm việc, M xin nghỉ việc tại công ty rồi mang dụng cụ làm việc vào cất tại thùng tôn trong lán xe, gần vị trí xe mô tô BKS 90B1 - 944.90 của chị Ch. Quan sát thấy xung quanh khu vực lán xe không có ai nên M đi đến vị trí chiếc xe mô tô 90B1 - 944.90, dùng tay phải bám vào cạnh yên xe bên trái gần đuôi xe, kéo mạnh lên trên, dùng tay trái luồn vào trong cốp xe lấy được một chiếc ví nữ màu đen. M bỏ chiếc ví vừa lấy được của chị Ch vào túi quần rồi lấy xe mô tô BKS 90B1 - 591.79 của mình đi về nhà. Khi đi qua cổng KCN Đồng Văn III khoảng 200m, M dừng xe lại kiểm tra chiếc ví, thấy bên trong có số tiền 4.050.000 đồng gồm 08 tờ 500.000 đồng, 01 tờ 50.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân, 03 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM, 01 thẻ vay tiêu dùng, 01 hóa đơn nộp tiền và 01 thẻ mua hàng. M lấy toàn bộ số tiền 4.050.000 đồng, giấu chiếc ví có các giấy tờ bên trong vào trong bụi cỏ ở vệ đường rồi đi về nhà. Do hối hận về hành vi trộm cắp của mình và sợ bị xử lý trước pháp luật nên ngày 29/9/2018, M đã tìm đến nhà gặp chị Ch để trả lại tài sản nhưng chị Ch không có nhà. Gặp chị Đinh Thị Hồng M, sinh năm 1989, trú tại thôn Hòa Tr, xã Tiên N, M xin được số điện thoại của chị Ch. Ngày 30/9/2018, M gọi điện thoại cho chị Ch và gặp chị Ch cùng chồng là anh Nguyễn Văn H, sinh năm1990 tại khu vực trước cửa đình thôn Hòa Tr, xã Tiên N, huyện Duy Tiên, tại đây M đã trả lại cho chị Ch số tiền 3.850.000 đồng cùng chiếc ví và toàn bộ giấy tờ trong ví. Số tiền 200.000 đồng M đã tiêu xài cá nhân và hứa sẽ trả lại cho chị Ch sau.

* Vật chứng tạm giữ gồm: Một chiếc ví giả da màu đen, loại ví nữ kích thước (20x10)cm, miệng ví có khóa kéo bằng kim loại màu vàng (phần khóa đã bị hỏng). 01 giấy chứng minh nhân dân số 122177380, 01 thẻ bảo hiểm y tế, mã số DN 4353516072242, 01 thẻ ATM Vietcombank số 9704366812832502011 đều mang tên Nguyễn Thị Ch. Một thẻ bảo hiểm y tế, mã số TE 1353520885809 mang tên Nguyễn Gia H. Một thẻ bảo hiểm y tế, mã số TE 1353520282093 mang tên Nguyễn Ngọc Tr. Một thẻ vay tiêu dùng FECREDIT số 5391460006930475 mang tên Lưu Thị Thu H. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên đã trả lại toàn bộ số tài sản và giấy tờ tạm giữ nêu trên cho chị Nguyễn Thị Ch.

Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HD ngày 05/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Duy Tiên: 01 chiếc ví giả da màu đen, kích thước (20x10)cm, miệng ví có khóa kéo bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng có giá 20.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị Ch đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu Nguyễn Văn M phải bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 22/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 điều 173; các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết và tuyên án phí đối với bị cáo.

Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra không có ý kiến gì. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị Ch, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/9/2018, tại tầng 1 lán xe dành cho công nhân của công ty GENTHERM - Khu công nghiệp Đồng Văn thuộc thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn M đã lấy trộm 01 chiếc ví da màu đen có giá 20.000 đồng bên trong có số tiền 4.050.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân của chị Ch để trong cốp xe mô tô BKS 90B1 - 944.90. Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 30/9/2018, Nguyễn Văn M đã trả lại chị Ch chiếc ví cùng số tiền 3.850.000 đồng và toàn bộ giấy tờ trong ví. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn M chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Ch là 4.070.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của Nguyễn Văn M đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo thành khẩn khai báo; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả, trả lại một phần tài sản trộm cắp cho người bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[6] *Về vật chứng:* đã trả lại cho người bị hại nên không đặt ra giải quyết.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: khoản 1 điều 173; các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn M 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Tiên H, thành phố Phủ L, tỉnh Hà N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội bị cáo Nguyễn Văn Mạnh phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*

- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Ngọc Thuận